TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SẦM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2023/QĐST-KDTM	*Sầm Sơn, ngày 31 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21/7/2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 12/2023/TLST-KDTM ngày 12/6/2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: 02 L, phường T, quận B, TP. Hà Nội.

* Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc.

* Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thái T – Chức vụ: Giám đốc ngân hàng N – Chi nhánh B

* Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Trương Văn Đ – Phó Giám đốc ngân hàng N – Chi nhánh B

Địa chỉ: Số 39 H, phường T, thành phố S, Thanh Hóa

Bị đơn: Bà Văn Thị M – SN 1958;

Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường T, thành phố S, Thanh Hóa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Viết T – SN 1956;

Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường T, thành phố S, Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nợ: Tính đến ngày 21/7/2023 ông Vũ Viết T, bà Văn Thị M còn nợ lại của ngân hàng N theo đồng tín dụng số 3590-LAV-201900164 ngày 14/01/2019 tổng số tiền là **294.994.990** đồng (*Hai trăm chín mươi bốn triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm chín mươi đồng*). Trong đó (Nợ gốc: 257.000.000đ; Nợ lãi:

37.994.990đ (lãi trong hạn là: 0đ; lãi quá hạn: 37.994.990đ));

Ông Vũ Viết T, bà Văn Thị M phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền trên theo các kỳ trả nợ cụ thể như sau:

Kỳ 1: chậm nhất đến ngày 15/8/2023 thanh toán cho ngân hàng số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Kỳ 2: Chậm nhất đến 15/10/2023 thanh toán cho ngân hàng số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng)

Kỳ 3: Chậm nhất đến 15/11/2023 thanh toán cho ngân hàng số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng)

Kỳ 4: Chậm nhất đến 15/12/2023 toán cho ngân hàng số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng)

Kỳ 5: Chậm nhất đến 15/01/2024 thanh toán cho ngân hàng số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng)

Kỳ 6: Chậm nhất đến 15/02/2024 thanh toán cho ngân hàng số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng)

Kỳ 7: Chậm nhất đến 15/03/2024 thanh toán cho ngân hàng số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng)

Kỳ 8: Chậm nhất đến 15/04/2024 thanh toán cho ngân hàng số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng)

Kỳ 9: Chậm nhất đến 15/5/2024 thanh toán cho ngân hàng số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng)

Kỳ 10: Chậm nhất đến 30/6/2024 ông T, bà M thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ còn lại là 144.994.990đ (*Một trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm chín mươi đồng*). Ngoài ra ông T, bà M còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 22/7/2023 cho đến khi thanh toán hết.

Về tài sản bảo đảm: Nếu ông Vũ Viết T và bà Văn Thị M vi phạm một trong các kỳ trả nợ như cam kết thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 55(04), tờ bản đồ số 14, có địa chỉ tại Tổ dân phố S, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa đã được UBND thị xã Sầm Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BE 102862, số vào số cấp GCN số CH00360 QĐ: 2329/QĐ-UBND cấp ngày 30/9/2011 mang tên ông Vũ Viết T và bà Văn Thị M. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3590/13/03/2019 ngày 09/01/2019

Về án phí: Miễn án phí cho bà Văn Thị M và ông Vũ Viết T vì thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.Trả lại cho ngân hàng

N số tiền tạm ứng án phí là 7.290.000 đồng *(Bảy triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0013654 ngày 06/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP.Sầm Sơn
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Phong